TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/DS-PT
Ngày 05 - 04 - 2024
V/v "Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng

Ông Nguyễn Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2023/TLPT-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023, về việc: *"Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và đòi lại tài sản"*.

Do Bản án sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 288/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 302/2023/QĐ-PT ngày 14/12/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2024/QĐ-PT ngày 08/01/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số 90/TB-TA ngày 11/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2024/QĐ-PT ngày 26/03/2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lý Hán K, sinh năm 1946 (chết ngày 07/3/2021)

** Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lý Hán K:*

+ Bà Lâm Thị K, sinh năm 1954. Địa chỉ: đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

* Người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị K: Ông Nguyễn Văn N. Địa chỉ: QL , khóm M, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng *(theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2021).* (có mặt)

+ Ông Lý Trấn X, sinh năm 1977. Địa chỉ: đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Lý Trấn C, sinh năm 1979. Địa chỉ: đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Lý Trấn N, sinh năm 1990. Địa chỉ: đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Lý Trấn B, sinh năm 1984. Địa chỉ: 153D KDC Trần Hưng Đạo, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Lý Trấn P, sinh năm 1975. Địa chỉ: 256C37 KDC Hưng Thịnh, Quốc lộ 1, khóm 1, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà Lý Thúy H (Thuy Ha Ly), sinh năm 1972. Địa chỉ: T street C Park NSW 2200 Australia

* Người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Trấn X, ông Lý Trấn C, ông Lý Trấn N, ông Lý Trấn B, ông Lý Trấn P, bà Lý Thúy H (Thuy Ha Ly): Bà Lâm Thị K, sinh năm 1954. Địa chỉ: đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. *(theo văn bản ủy quyền ngày 09/4/2021; ngày 25/3/2021)*

Bị đơn:

- Ông Lý Sía H, sinh năm 1958. Địa chỉ: đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1957. Địa chỉ: đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

* Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị M và ông Lý Sía H: Ông Nguyễn Văn Tuân, sinh năm 1990. Địa chỉ liên lạc: số 358/28, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. *(theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2023).* (có mặt)

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Võ Hoàng A, Luật sư Văn phòng Luật sư Võ Hoàng A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: đường V, Khóm B, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng. Địa chỉ: đường C, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Ông Lý Bỉnh L. Địa chỉ: đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông Lý Bỉnh V. Địa chỉ: số 1057, đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông Lý Bỉnh A. Địa chỉ: số 1055, đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông Lý Bỉnh T. Địa chỉ: đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Lý Thị Bích T. Địa chỉ: đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông Hứa Hoàng V. Địa chỉ: đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

* Người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Bỉnh L, ông Lý Bỉnh V, ông Lý Bỉnh A, ông Lý Bỉnh T, bà Lý Thị Bích T, ông Hứa Hoàng V: Ông Lý Sía H, sinh năm 1958. Địa chỉ: đường T, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. *(theo văn bản ủy quyền ngày 09/02/2023).* (có mặt)

- Ông Điền L, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp X, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người kháng cáo: Bị* đơn ông Lý Sía H và bà Đỗ Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên toà, nguyên đơn cũng như các đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ông Lý Hán K có một quyền sử dụng đất tại thửa số 809, tờ bản đồ số 01, diện tích 630 m^2, loại đất T, tọa lạc tại ấp Tâm Trung, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (*nay thuộc khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng*) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 655652 do UBND huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 26-6-1993 cho ông Lý Hán K. Về nguồn gốc đất vào khoảng năm 1955, cha của bà Sơn Thị S là ông Sơn S (*còn gọi là Tà S*) có cho cha của ông K là ông Lý C mướn phần đất diện tích 630m^2, tọa lạc tại ấp Hòa Tâm B, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên (*nay là đường Trần Hưng Đạo, khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng*), tỉnh Sóc Trăng. Sau đó một thời gian ngắn thì ông S chuyển nhượng luôn phần đất nêu trên cho cha ông K. Việc cho mướn và chuyển nhượng phần đất nêu trên có làm giấy tờ nhưng khi nhà ông Lý C bị cháy thì các giấy tờ nêu trên cũng bị cháy hết. Đến năm 1975 cha ông K giao lại phần đất trên cho ông K quản lý, sử dụng cất nhà ở.

Đến khoảng năm 1980, ông K có cho vợ chồng bà Đỗ Thị M - ông Lý Sía H ở nhờ trên phần đất nêu trên với diện tích khoảng 250m^2, phần còn lại thì gia đình ông K vẫn sử dụng cho đến nay. Toàn bộ diện tích đất trên ông K đã được Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B655652 ngày 26-6-1993 với tổng diện tích là 18.836m^2 gồm thửa số 302 diện tích 17.556m^2 (loại đất mùa), thửa số 774 diện tích 650m^2 (đất mùa) và thửa số 809 diện tích 630m^2 (T), tờ bản đồ số 01. Diện tích 630m^2, thửa số 809 bao gồm diện tích đất ông K đang ở và diện tích đất cho gia đình ông H và bà M ở nhờ nêu trên. Trong thời gian ở nhờ trên phần đất này thì ông Lý Sía H là chồng của bà Đỗ Thị M đã lợi dụng việc hiểu biết pháp luật của mình về đất đai (*do thời điểm đó ông H đang làm cán bộ địa chính*) nên đã làm thủ tục đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận số 0331, thửa đất số 380, tờ bản đồ số 11, diện tích 253,4m^2 vào ngày 24-01-2003 cho hộ bà Đỗ Thị M, việc xin cấp giấy chứng nhận này của bà M là hoàn toàn lén lút, không có sự đồng ý của ông K và ông K

cũng không hay biết việc xin cấp giấy chứng nhận này. Sau đó đến năm 2009 Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng có ban hành Quyết định số 1318/QĐND-UBTP ngày 11-9-2009 thu hồi diện tích là 45,7m^2 là một phần trong diện tích 630m^2 tại thửa số 809 nêu trên thuộc trong phần đất mà ông K cho bà M ở nhờ để mở rộng đường Trần Hưng Đạo, nhưng Nhà nước lại áp giá bồi thường cho bà Đỗ Thị M với số tiền là 184.537.760 đồng trong khi thực tế phần diện tích đất này nằm trong quyền sử dụng đất của ông K.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng còn trích một phần tiền là 10.582.000 đồng mà ông K được đền bù do thu hồi đất (phần diện tích đất cũng nằm trong thửa 809 nhưng do ông đang trực tiếp quản lý, sử dụng) để trả cho ông Điền L, ông Lê là cháu ngoại của ông Sơn S.

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Công nhận diện tích 253,4m^2 (đã được thu hồi một phần diện tích là 45,7m^2), thửa đất số 380, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại: khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là thuộc quyền sử dụng của ông K.

- Buộc bà Đỗ Thị M, ông Lý Sía H hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền là 184.537.760 đồng do nhận đền bù giải phóng mặt bằng từ Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng và lãi suất theo quy định của pháp luật là 0.75%/tháng tính từ tháng 9/2009 cho đến khi xét xử xong vụ án. Tạm tính đến ngày khởi kiện là: 184.537.760 đồng x 130 tháng x 0.75% = 179. 924. 316 đồng.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng giao trả cho ông K số tiền 10.582.000 đồng tiền ông được đền bù do thu hồi đất mà Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng đã trích trả cho ông Điền L.

Tại phiên tòa sơ thẩm những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn cũng như người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị K thay đổi một phần yêu cầu và rút một phần yêu cầu khởi kiện như sau:

- Công nhận diện tích 236m^2 (đã được thu hồi một phần diện tích là 45,7m^2), thửa đất số 380, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại: khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là thuộc quyền sử dụng của ông K nhưng do bà Đỗ Thị M và ông Lý Sía H đã sử dụng ổn định và xây dựng nhà kiên cố nên cần ổn định cho bà M, ông H và buộc bà Đỗ Thị M, ông Lý Sía H hoàn trả lại giá trị đất nêu trên theo chứng thư thẩm định giá là 4.310.270.000 đồng.

- Buộc bà Đỗ Thị M, ông Lý Sía H hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền là 180.000.000 đồng do nhận đền bù giải phóng mặt bằng từ Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Rút một phần yêu khởi kiện về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng giao trả cho ông K số tiền 10.582.000 đồng tiền ông được đền bù do thu hồi đất mà Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng đã trích trả cho ông Điền L và rút yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền 180.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên toà, bị đơn ông Lý Sía H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đỗ Thị M trình bày:

Ông K cho là nhận chuyển nhượng đất ông Tà Soạl và bị cháy giấy tờ hết là không đúng, vì ngày 23-9-1994 bà Lâm Thị K lập "Đơn xin xác nhận" thừa nhận đất mướn, không phải mua. Phần đất vợ chồng ông đang ở và bị thu hồi là không phải của ông K cho ở nhờ mà là đất của bà Sơn Thị S cho ở từ năm 1980, gia đình đã khai phá sử dụng và cất nhà ở, năm 1984 cất nhà kiên cố và ở cho đến nay. Năm 1991, bà S yêu cầu trả đất gốc, chính quyền vận động trả hoa lợi, ngày 25-8-1994 giữa ông và gia đình bà S thỏa thuận thống nhất cho ông trả hoa lợi số tiền 1.500.000 đồng với diện tích đang ở là 333,75m^2. Ngày 24/01/2003 Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Sóc Trăng cấp cho hộ Đỗ Thị M, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 2524444 với diện tích 253,4m^2 (T 200m^2, LN 53,4m^2), thửa số 380, tờ bản đồ số 11, tại Quyết định số 1318/QĐNĐ-UBTP ngày 11-9-2009 Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng thu hồi một phần đất với diện tích 45,7m^2 trong thửa số 380, tờ bản đồ số 11, đền bù bồi thường cho gia đình bà Đỗ Thị M với số tiền 184.537.700 đồng, chứ không phải thửa số 809, tờ bản đồ số 01, loại đất T của gia đình ông K. Do đó bị đơn không thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra đối với số tiền 184.537.500 đồng, trong đó số tiền bồi thường về đất là 180.000.000 đồng, số tiền còn lại là bồi thường tài sản trên đất.

Theo văn bản số 862 ngày 27-5-2022 Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng có ý kiến như sau:

- Nguồn gốc đất hộ ông Lý Hán K và Lý Sía H, Đỗ Thị M đang sử dụng là của bà Sơn Thị S. Ngày 26-6-1993 ông K được Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 655652, diện tích 630m^2. Tại thời điểm này Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà cho ông K bao trùm cả phần đất và căn nhà của ông Lý Sía H đang sử dụng (ông K trình bày ông cho ông H mượn, còn ông H trình bày ông mượn của bà S). Năm 1994 bà Sơn Thị S làm đơn xin lại đất gốc do ông Lý Hán K đang sử dụng (không có phần đất ông Lý Sía H đang sử dụng) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên ban hành Quyết định số 217/QĐ.UBH ngày 24-10-1994 công nhận Biên bản giải quyết tranh chấp đất thổ cư ngày 21-9-1994 của Đoàn giải quyết ruộng đất huyện với nội dung: thừa nhận diện tích đất thổ cư hộ Lâm Thị K (vợ ông Lý Hán K) đang sử dụng là đất của hộ Sơn Thị S; hộ Lâm Thị K có trách nhiệm hoàn trả bồi hoàn hoa lợi đất cho hộ Sơn Thị S theo quy định 32.000 đồng/m^2, diện tích chung 329m^2.

- Nguồn gốc, diễn biến quá trình giải quyết tranh chấp đất nói trên cho thấy phần đất thửa số 809, tờ bản đồ số 01, diện tích 630m^2 cấp cho ông Lý Hán K và phần đất có diện tích 333,75m^2 thuộc thửa 380, tờ bản đồ số 11 cấp cho hộ bà Đỗ Thị M, tọa lạc tại khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, không phải là đất mà Nhà nước trang trãi từ đất gốc của bà Sơn Thị S.

- Phần đất tranh chấp có diện tích 253,4m^2 thuộc thửa 380, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng cấp Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất theo số quản lý giấy 0331/QSDĐ cho hộ bà Đỗ Thị M có sự chồng chéo với thửa đất 809 do ông Lý Hán K đứng tên.

- Căn cứ Quyết định số 217/QĐ.UBH ngày 24-10-1994 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên với nội dung: thừa nhận diện tích đất thổ cư hộ Lâm Thị K (vợ ông Lý Hán K) đang sử dụng là đất của hộ Sơn Thị S: hộ Lâm Thị K có trách nhiệm hoàn trả bồi hoàn hoa lợi đất cho hộ Sơn Thị S theo quy định 32.000 đồng/m^2, diện tích chung 329m^2 không có phần đất hiện ông Lý Sía H đang quản lý, sử dụng (Bà Sơn Thị S không có làm đơn đòi lại phần đất ông H đang sử dụng).

- Đối với phần diện tích 45,7m^2 theo hồ sơ giải phóng mặt bằng đất của ông Lý Sía H tại Biên bản giám định thiệt hại ngày 18/01/2008 ghi nhận hiện trạng là sân nhà, hàng rào và các loại cây trồng trên đất của ông Lý Sía H được hình thành từ năm 1980 đến thời điểm Nhà nước mở rộng đường Trần Hưng Đạo năm 2008; phần diện tích 45,7m^2 này và cả phần diện tích đất còn lại ông Lý Sía H đã trả hoa lợi cho bà Sơn Thị S (Séch), số tiền 1.500.000 đồng theo Tờ thỏa thuận trả huệ lợi đất thổ cư được Ủy ban nhân dân xã Đại Tâm xác nhận ngày 26-8-1994. Do vậy, việc Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1318/QĐND-UBTP ngày 11-9-2009 thu hồi đất và đền bù cho bà Đỗ Thị M (vợ ông Lý Sía H) là đúng đối tượng.

- Theo hồ sơ xin đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị M được Ủy ban nhân dân phường 10 xác nhận ngày 12-12-2002 và nội dung nêu tại Mục 1, 2 và 3 nói trên thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đỗ Thị M là đúng đối tượng và trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Kết quả xác minh nêu tại Mục 1 nói trên thì ông Lý Hán K được UBND huyện Mỹ Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 809, tờ bản đồ số 01, diện tích 630 m^2 như đã nêu là chưa đúng với diện tích đất hiện trạng ông Lý Hán K đang quản lý, sử dụng vì: ông Lý Hán K kê khai đăng ký cả phần đất và căn nhà của ông Lý Sía H đang quản lý, sử dụng nên dẫn đến đối tượng chưa được đảm bảo.

- Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Lý Hán K theo văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 1987 còn việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Lý Sía H theo văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 1993. Tuy nhiên, hồ sơ kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị M (vợ ông Lý Sĩa Hiến) chưa đúng với nguồn gốc sử dụng, đồng thời chưa xử lý điều chỉnh diện tích phần đất hiện trạng là căn nhà của ông Lý Sía H nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lý Hán K trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Đỗ Thị M.

- Căn cứ Quyết định số 217/QĐ.UBH ngày 24-10-1994 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên, nội dung Quyết định công nhận Biên bản giải quyết tranh chấp đất thổ cư ngày 21-9-1994 của Đoàn giải quyết ruộng đất huyện: thừa nhận diện tích đất thổ cư hộ Lâm Thị K (vợ ông Lý Hán K) đang sử dụng là đất của hộ Sơn Thị S; hộ Lâm Thị K có trách nhiệm hoàn trả bồi hoàn hoa lợi đất

cho hộ Sơn Thị S theo quy định 32.000 đồng/m^2, diện tích chung 329m^2 (ba trăm hai mươi chín mét vuông); ngày 20-12-1994 Chánh Thanh tra tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 69/QĐ.TT.94, về việc công nhận Quyết định số 217/QĐ.UBH ngày 24-10-1994 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Do vậy, việc Ban đền bù giải phóng mặt bằng giữ lại số tiền bồi thường, hỗ trợ 10.528.000 đồng (329m^2 x 32.000 đồng = 10.528.000 đồng đối với thửa đất số 809 của ông Lý Hán K để giao lại cho ông Điền L (ông Lê là con bà Sơn Thị S) để thực hiện các Quyết định nêu trên, nên việc ông Lý Hán K yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng trả số tiền đền bù một phần đất của ông trong thửa đất số 809, số tiền 10.528.000 đồng là không phù hợp.

Tại Bản án sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, đã tuyên xử như sau:

Căn cứ vào Khoản 9 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm c Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 165; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 164; Điều 169 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 105; Khoản 1 Điều 136 của Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Hán K.

Công nhận phần diện tích đất là 236m^2 thuộc thửa 380, tờ bản đồ số 11 cấp cho hộ bà Đỗ Thị M, tọa lạc tại khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho nguyên đơn ông Lý Hán K, phần đất có số đo tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp đường Trần Hưng Đạo có số đo là 7,6m.

- Hướng Tây giáp phần đất còn lại của ông Lý Sía H có số đo là 7,8m.

- Hướng Nam giáp phần đất ông Thạch Na có số đo 30,65m.

- Hướng Bắc giáp phần đất ông Lý Hán K có số đo 30,65m.

2. Buộc bị đơn bà Đỗ Thị M, ông Lý Sía H có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn ông Lý Hán K giá trị quyền sử dụng đất theo chứng thư thẩm định giá đối với diện tích đất 236m^2 thuộc thửa đất số 380, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng do bà Đỗ Thị M đứng tên trong giấy chứng nhận số 0331 ngày 24-01-2003 với số tiền là 4.310.720.000 đồng.

3. Bà Đỗ Thị M và ông Lý Sía H được quyền sử dụng phần diện tích đất là 236m^2 thuộc thửa 380, tờ bản đồ số 11 cấp cho hộ bà Đỗ Thị M, tọa lạc tại khóm

Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho nguyên đơn ông Lý Hán K, có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp đường Trần Hưng Đạo có số đo 7,6m.

- Hướng Tây giáp phần đất còn lại của ông Lý Sía H có số đo 7,8m.

- Hướng Nam giáp phần đất ông Thạch Na có số đo 30,65m.

- Hướng Bắc giáp phần đất ông Lý Hán K có số đo 30,65m.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn và bị đơn có trách nhiệm đến Cơ quan Quản lý Nhà nước về đất đai có thẩm quyền để điều chỉnh cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

4. Buộc bị đơn bà Đỗ Thị M, ông Lý Sía H có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn ông Lý Hán K số tiền là 180.000.000 đồng do nhận đền bù giải phóng mặt bằng từ Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

5. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng giao trả cho ông Lý Hán K số tiền 10.582.000 đồng, tiền ông được đền bù do thu hồi đất mà Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng đã trả cho ông Điền L.

6. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi suất đối với số tiền 180.000.000 đồng mà bị đơn bà Đỗ Thị M và ông Lý Sía H nhận đền bù giải phóng mặt bằng từ Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng khác và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 07/4/2023, bị đơn ông Lý Sía H và bà Đỗ Thị M kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết:

+ Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng không đưa Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn và không đưa Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị K, ông Lý Hán K.

+ Yêu cầu Tòa án xem xét cho thẩm định giá lại tài sản tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn trình bày và đề nghị Hội đồng xét chấp nhận đơn kháng cáo của các bị đơn hủy án sơ thẩm. Nếu không hủy án sơ thẩm thì sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Hán K.

Đại diện theo ủy quyền của các bị đơn thống nhất theo đề nghị của người bảo vệ quyền lợi cho các bị đơn.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy toàn bộ bản sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thành phố Sóc Trăng vắng mặt, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị đơn ông Lý Sía H và bà Đỗ Thị M gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng vào ngày 27/3/2023 là hợp lệ, đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu UBND thành phố Sóc Trăng bồi thường số tiền 10.528.000 đồng và Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng của UBND thành phố Sóc Trăng là bị đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đã rút lại yêu cầu nêu trên và bị đơn cũng không có kháng cáo liên quan đến vấn đề nêu trên, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cấp phúc thẩm thấy rằng vẫn cần xem xét đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng) cấp cho hộ bà Đỗ Thị M tại thửa 380 nêu trên, do đó cấp phúc thẩm xác định lại tư cách tham gia tố tụng của UBND thành phố Sóc Trăng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

* Về nội dung:

[4] Xét kháng cáo của các bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, không phù hợp với những tình tiết khách quan có trong hồ sơ vụ án; việc Tòa án trưng cầu định giá thị trường quá cao, đặc biệt phần đất thổ cư của bị đơn có 154,3m^2 nhưng lại tính đến 200m^2 (do đã bị Nhà nước thu hồi 45,7m^2). Về thủ tục tố tụng, Tòa án không đưa UBND huyện Mỹ Xuyên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chưa đảm bảo việc xem xét đối với quyết định các biệt theo Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự, vì trong vù án này đã xác định 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lý Hán K và cấp cho bà Đỗ Thị M đã cấp chồng lên

nhau. Từ những căn cứ nêu trên: Do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử và điều tra lại (nếu xét thấy cần thiết). Trường hợp không hủy án, thì đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 809 nêu trên theo sự chỉ ranh của các đương sự để thể hiện phần đất thuộc thửa 809 do nguyên đơn sử dụng có diện tích 345,3m^2 và phần đất thuộc thửa 380 (một phần của thửa 809 cũ) do bị đơn sử dụng có diện tích 238m^2; như vậy, tổng diện tích thửa 809 cũ là 583,3m^2. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp cho ông hộ Lý Hán K tại thửa 809 có diện tích 630m^2.

Đến ngày 11/5/2009, UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 303/QĐNĐ.UBTP về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với hộ ông Lý Hán K, để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Trần Hưng Đạo, có nội dung thu hồi diện tích 59,1m^2 thuộc thửa 381 (thửa của 809). Đến ngày 11/9/2009, UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1318/QĐNĐ.UBTP về việc thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đối với hộ bà Đỗ Thị M, cũng để thực hiện dự án nêu trên, có nội dung thu hồi diện tích đất 45,7m^2; như vậy, tổng diện tích bị thu hồi của hai thửa là 104,8m^2. Đối chiếu diện tích thực tế sử dụng của thửa 809 là 583,3m^2 và diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 809 (630m^2 - 104,8m^2) = 525,2m^2, thì thấy rằng sau khi bị thu hồi đất diện tích đất thực tế sử dụng vẫn nhiều hơn so với diện tích giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp.

[5] Ngày 26/6/1993, ông Lý Hán K được Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 302, 774 và 809, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp Tâm Trung, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên (này là Khóm Tâm Trung, Phường 10, thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng. Đến ngày 24/01/2003, hộ bà Đỗ Thị M được Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng nay là thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 380, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại Khóm Tâm Trung, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Đến tháng 01/2012, ông Lý Hán K có đơn tố cáo việc lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 380 nêu trên cho hộ bà Đỗ Thị M. Qua xác thẩm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận nêu trên, thì ngày 25/7/2013, UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 2726/QĐ.UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà M nêu trên.

[7] Ngày 18-02-2016, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 117 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông K; đến ngày 14/6/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 553 thu hồi Quyết định số 117 nêu trên. Sau đó, ngày 14/7/2016, UBND thành phố Sóc Trăng lại tiếp tục ban hành Quyết định 659/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận nêu trên của ông K.

[8] Đến cùng ngày 16/7/2019, UBND thành phố Sóc Trăng ban hành các quyết định số 997/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 2726 ngày 25/7/2013

của UBND thành phố Sóc Trăng và Quyết định số 998/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 659 ngày 14/7/2016 của UBND thành phố Sóc Trăng.

[9] Như vậy, lần lượt các quyết định về việc thu hồi các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lý Hán K và cấp cho hộ bà Đỗ Thị M đều đã được UBND thành phố ban hành quyết định thu hồi. Do đó, các giấy chứng nhận đã cấp nêu trên vẫn còn giá trị pháp lý.

[10] Bên cạnh đó, các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 10/QĐKN-CTUBND ngày 19/6/2014 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lý Hán K đối với yêu cầu trả số tiền đền bù giải phóng mặt bằng mở rộng đường Trần Hưng Đạo đã chi trả cho ông Lý Sía H và ông Điền L. Cũng như Quyết định số 68/QĐKN-CTUBND ngày 22/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng giải quyết khiếu nại lần hai. Tuy nhiên, đến ngày 16/7/2019 Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 996/QĐ-UBND về việc thu hồi quyết định số 10 và ngày 22/7/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng cũng đã ban hành Quyết định số 1994/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy quyết định số 68 nêu trên.

[11] Tại văn bản số 862/UBND-HC ngày 27/5/2022 của UBND thành phố Sóc Trăng cung cấp thông tin liên quan đến phần đất tranh chấp, đã thể hiện: "…Năm 1993. UBND huyện Mỹ Xuyên tổ chức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà, người sử dụng đất chỉ kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông Lý Hán K kê khai luôn cả phần đất ông Lý Sía H đang sử dụng từ năm 1980. Tại thời điểm này Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà cho ông K bao trùm cả phần đất và căn nhà của ông Lý Sía H đang sử dụng (ông K trình bày ông cho ông H mượn, còn ông H trình bày ông mượn của bà S).

[12] Năm 1994 bà Sơn Thị S làm đơn xin lại đất gốc do ông Lý Hán K đang sử dụng (không có phần đất ông Lý Sía H đang sử dụng) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên ban hành Quyết định số 217/QĐ.UBH ngày 24-10-1994 công nhận Biên bản giải quyết tranh chấp đất thổ cư ngày 21-9-1994 của Đoàn giải quyết ruộng đất huyện với nội dung: thừa nhận diện tích đất thổ cư hộ Lâm Thị K (vợ ông Lý Hán K) đang sử dụng là đất của hộ Sơn Thị S; hộ Lâm Thị K có trách nhiệm hoàn trả bồi hoàn hoa lợi đất cho hộ Sơn Thị S theo quy định 32.000 đồng/m^2, diện tích chung 329m^2. Ngày 20/12/1994, Chánh Thanh tra tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 69/QĐ.TT.94 về việc công nhận Quyết định số 217/QĐ.UBH ngày 24/10/1994 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Xuyên.

[13] Nguồn gốc, diễn biến quá trình giải quyết tranh chấp đất nói trên cho thấy phần đất thửa số 809, tờ bản đồ số 01, diện tích 630m^2 cấp cho ông Lý Hán K và phần đất có diện tích 333,75m^2 thuộc thửa 380, tờ bản đồ số 11 cấp cho hộ bà Đỗ Thị M, tọa lạc tại khóm Tâm Trung, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, không phải là đất mà Nhà nước trang trãi từ đất gốc của bà Sơn Thị S (Công văn số 862/UBND-HC ngày 27/5/2022 của UBND thành phố Sóc Trăng).

[14] Như vậy, có đủ cơ sở xác định diện tích đất thuộc thửa 380 nằm trong diện tích đất thuộc thửa 809 nêu trên và đều đã được cơ quan có thẩm quyền cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này vẫn đang có giá trị pháp lý như nhau.

[15] Theo khoản 1 Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã quy định: *"Khi giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án có quyền hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự mà Tòa án có nhiệm vụ giải quyết"*

Tuy trong vụ án, các đương sự không có yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp của các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, nhưng đã có đủ cơ sở để xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là trái với quy định của pháp luật. Do đó, trong vụ án này Tòa án cần xem xét tính hợp pháp đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

[16] Cũng tại khoản 3 Điều 34 nêu trên, cũng đã quy định: *"Khi xem xét hủy quyết định quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án phải đưa cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền đã ban hành quyết định tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền đã ban hành quyết định phải tham gia tố tụng và trình bày ý kiến của mình về quyết định cá biệt bị Tòa án xem xét hủy."

[17] Như vậy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lý Hán K, do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp vào ngày 26/6/1993. Vào khoảng năm 1995, có sự thay đổi địa giới hành chính, ấp Tâm Trung, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên được tách và sáp nhập vào địa giới hành chính của Phường 10, thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng.

[18] Tại khoản 5 Điều 59 của Luật tố tụng hành chính, đã quy định: *"Trường hợp sáp nhập, chia, tách, giải thể, điều chỉnh địa giới hành chính trong một đơn vị hành chính mà đối tượng của quyết định hành chính có sự thay đổi thì cơ quan, tổ chức, cá nhân đã ra quyết định hành chính có trách nhiệm tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện tại Tòa án nơi cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyết định hành chính bị kiện. Cơ quan tiếp nhận đối tượng của quyết định hành chính bị kiện phải tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan."*

[19] Do đây là vụ án dân sự và cần xem xét hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, vì vậy cần phải đưa UBND huyện Mỹ Xuyên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[20] Đồng thời, do cần xem xét hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan có thẩm quyền là UBND cấp huyện trên cùng phạm vi địa giới hành chính của Tòa án, do đó cần áp dụng khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính để xác định thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, vụ án cần phải được chuyển cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thẩm quyền mới đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[21] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm về thủ tục tố tụng và việc vi phạm này cấp phúc thẩm không thể khắc phục. Do đó, cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên để chuyển đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc vi phạm nêu trên của cấp sơ thẩm do các bên đương sự không đặt ra yêu cầu giải quyết tại giai đoạn sơ thẩm vì vậy Tòa án án cấp sơ thẩm không xem xét nên đây không phải là lỗi chủ quan của cấp sơ thẩm.

[22] Kiểm sát viên đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[23] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn đề nghị là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[24] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận và bản án sơ thẩm bị hủy, nên các bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm. Về nghĩa vụ chịu án phí sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[25] Về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 3 Điều 148, khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lý Sía H và bà Đỗ Thị M.

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm 15/2023/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lý Sía H và bà Đỗ Thị M không phải chịu.

3/ Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa DS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũ